| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH LIÊU**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07/9/2022
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU – TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: Lý Văn Thường.

- Bà: Vi Thị Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Văn Biên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Lê Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022; về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị T, sinh năm: 1977; Nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1972; Nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Có Mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai tại hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Vi Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn với anh T chị đã có một đời chồng nhưng do không hợp nhau nên vợ chồng chị đã ra tòa ly hôn vào năm 2012. Đến năm 2013, chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sinh sống tại nhà riêng thôn T, xã V. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, lối sống không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm. Chồng tôi thường

xuyên ghen tuông, nghi ngờ, kiểm soát khi tôi đi làm hoặc ra khỏi nhà. Vợ chồng đã tìm cách cùng nhau khắc phục mâu thuẫn nhưng không thành. Vợ chồng sống cùng nhau không còn tình cảm, đến đầu tháng 01/2022 vợ chồng tôi sống ly thân cho đến nay không ai quan tâm đến ai, tôi xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, tình cảm yêu thương của tôi đối với anh T đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: tôi và anh Nguyễn Văn T có hai con chung là: Nguyễn Kim N và Nguyễn Trung N cùng sinh ngày 30/9/2013. Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung nếu không được tôi xin nuôi cháu N còn anh T nuôi cháu N

- Về tài sản chung, công nợ chung: tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn với chị T anh đã có gia đình riêng nhưng do vợ chồng đã ly hôn vào năm 2010 đến năm 2013 anh kết hôn với chị T. Quá trình kết hôn như chị Vi Thị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, cuộc cống vợ chồng diễn ra bình thường, đôi lúc có xảy ra cãi vã nhỏ, không có mâu thuẫn gì lớn. Thời gian gần đây, chị T hiểu nhầm tôi có tình cảm với người phụ nữ khác, dẫn đến vợ chồng thường xuyên căng thẳng, dù tôi đã giải thích nhưng chị T vẫn không tin tưởng. Tôi cũng đã nói chuyện, khuyên nhủ nhưng chị T không nghe. Tôi nhận thấy vẫn còn tình cảm yêu thương với chị T, nhưng tại phiên tòa hôm nay tôi đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chúng tôi có hai con chung là: Nguyễn Kim N và Nguyễn Trung N cùng sinh ngày 30/9/2013. Trường hợp ly hôn, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N; vợ tôi nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên (18 tuổi); không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tôi và chị T có một ngôi nhà 02 tầng xây trên đất đứng bố mẹ vợ, tổng diện tích nhà là 220m$^2$ (diện tích sàn mỗi tầng là 110m$^2$); tại địa chỉ: thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Giá trị ngôi nhà ước tính khoảng 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng); 01 mảnh đất ruộng đứng tên vợ chồng tôi và một số cây keo trên đồi của bố mẹ vợ mà tôi có công sức trồng. Tôi và chị T tự thỏa thuận, trường hợp không thỏa thuận được tôi sẽ nộp đơn yêu cầu chia tài sản chung sau khi thu thập đủ các tài liệu liên quan.

- Về công nợ chung: Chúng tôi không có nợ chung;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện được quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị Vi Thị T, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn T. Nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, nên yêu cầu xin ly hôn của chị Vi Thị T, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vi Thị T,và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được tám năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, lối sống không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm. anh Nguyễn Văn T thường xuyên ghen tuông, nghi ngờ, kiểm soát khi chị T đi làm hoặc ra khỏi nhà. Đến đầu tháng 01/2022 chị T, anh T sống ly thân cho đến nay không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không tìm được tiếng nói chung, không khắc phục được mâu thuẫn tình cảm yêu thương của vợ chồng không còn, chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng theo chị T trình bày cùng với nội dung xác minh tại thôn bản xác định tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị và anh T. Qua các thông tin nắm bắt từ người dân trên địa bàn thôn thì nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T nghi ngờ anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Do vợ chồng chị T chưa yêu cầu hòa giải nên thôn cũng chưa tiến hành hòa giải ở cơ sở đối với gia đình chị T, anh T. Nay được biết chị T nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T, quan điểm của Trưởng thôn đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, trường hợp mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng chị T, anh T đã hết thì đề nghị giải quyết ly hôn.

Đối chiếu với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu giải quyết cho ly hôn của chị đối với anh T là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh T có hai con chung là: Nguyễn Kim N và Nguyễn Trung N cùng sinh ngày 30/9/2013. Chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N; anh T nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N cho đến

khi các cháu đủ tuổi thành niên (18 tuổi); không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, cả hai bên được quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được cản trở

Qua xác minh tại thôn chị Vi Thị T và anh Nguyễn Văn T có hai con chung là: Nguyễn Kim N và Nguyễn Trung N cùng sinh ngày 30/9/2013. Ông Trưởng thôn đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật, dựa trên sự thỏa thuận, tình hình kinh tế của các bên, nguyện vọng của các cháu, sao cho đảm bảo quyền lợi và sự phát triển của các cháu.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa các bên đã thống nhất thỏa thuận chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu N; anh T nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên (18 tuổi); hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 69; khoản 1, khoản 3 Điều 70; khoản 1, khoản 3 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử**:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn của chị Vi Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Kim N, sinh ngày 30/9/2013 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Trung N sinh ngày 30/9/2013 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Không bên nào phải cấp dưỡng cho con với bên nào. Chị T, anh T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Vi Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng số: 14024 ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Liêu.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
*-Các đương sự.*
*-Chi cục THADS huyện Bình Liêu.*
*-TAND tỉnh Quảng Ninh.*
*-VKSND huyện Bình Liêu.*
*-UBND xã V*
*-Lưu hồ sơ, VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thị Hải**